

Số: **23** /TTr-UBND

Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 02 năm 2022

TỜ TRÌNH

**Quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững
rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1”
tỉnh Quảng Ngãi**

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/06/2019;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Chỉ thị số 13-CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban chấp hành Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác quản lý, bảo vệ và phát triển rừng;

Căn cứ Nghị định số 114/2021/NĐ-CP ngày 16/12/2021 của Chính phủ về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết một điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ quy định chi tiết về thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về việc cho vay lại nguồn vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại vốn ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 523/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-TTg ngày 14/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành một số chính sách bảo vệ, phát triển rừng và đầu tư hỗ trợ kết cấu hạ tầng, giao nhiệm vụ công ích đối với các Công ty nông, lâm nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ Tài chính về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Văn bản số 3555/VPCP-HTQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; trong đó truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đồng ý đề xuất Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

Căn cứ Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025;

Căn cứ Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2480/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi phê duyệt kết quả Rà soát điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch 03 loại rừng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ Quyết định số 1799/QĐ-UBND ngày 15/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược Phát triển lâm nghiệp Việt Nam giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

Căn cứ nội dung thống nhất tại cuộc họp trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - KfW9 giai đoạn 1 tại Giấy mời số 16/GM-KTĐN ngày 07/01/2022; Công văn số 91/DALN-TVXDDA ngày 26/01/2022 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp về việc hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án KfW9.1 sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét quyết định chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi, với các nội dung chính như sau:

I. THÔNG TIN CHUNG VỀ DỰ ÁN

1. Tên dự án: Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi).

Tên Tiếng Anh: Project “Forest restoration and sustainable management in the North and the Centre of Vietnam - Phase 1” in Quang Ngai Province.

2. Cơ quan chủ quản: Ủy ban Nhân dân tỉnh Quảng Ngãi.

3. Chủ dự án (dự kiến): Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Quảng Ngãi.

4. Nhà tài trợ: Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện thông qua Ngân hàng tái thiết Đức (viết tắt là KfW).

5. Mục tiêu:

a) Mục tiêu tổng quát

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh, hỗ trợ sinh kế cho người dân.

Nâng cao năng lực cho các cơ quan liên quan và người dân sống trong vùng dự án thông qua các khóa đào tạo, tập huấn, hội thảo.

Các nhóm mục tiêu được hưởng lợi dài hạn về kinh tế và môi trường từ việc bảo tồn và cải thiện nguồn tài nguyên rừng tự nhiên và đa dạng sinh học thông qua tăng cường chức năng bảo vệ rừng và bảo tồn di sản thiên nhiên.

b) Mục tiêu cụ thể

- Đối tượng rừng đặc dụng

Các giá trị về đa dạng sinh học (số lượng cá thể của các loài chỉ thị) và chất lượng của các hệ sinh thái rừng (trữ lượng gỗ và chất lượng tái sinh tự nhiên) tại các khu vực dự án hỗ trợ sẽ được cải thiện so với kết quả điều tra cơ bản thực hiện trước khi dự án tác động.

Các cộng đồng địa phương sẽ tham gia tích cực hơn nữa trong công tác bảo vệ và quản lý rừng đặc dụng, đồng thời cho thấy sự nâng cao nhận thức từ đó duy trì các hoạt động bảo vệ kể cả sau khi dự án kết thúc.

- Đối tượng rừng sản xuất và rừng phòng hộ

Cải thiện kết quả quản lý rừng về gia tăng giá trị đa dạng sinh học, dịch vụ hệ sinh thái rừng (môi trường sống, bảo vệ tài nguyên đất và nước) và hiệu quả kinh tế thông qua áp dụng các biện pháp quản lý rừng bền vững và hỗ trợ lâm sinh.

6. Quy mô và nội dung đầu tư:

a) Những nội dung, hoạt động chủ yếu của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng;
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (Ban Quản lý rừng phòng hộ);
- Hỗ trợ các nhóm hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

b) Kết quả dự kiến đạt được của dự án:

- Thiết lập và thực hiện hoạt động Quản lý rừng cộng đồng (CFM);
- + Số thôn tham gia: 17 thôn;
- + Diện tích tham gia: 3.000 ha;
- + Trồng rừng mới bằng cây bản địa trong CFM: 300 ha;

- + Trồng vào khoảng trống: 300 ha.
- Bảo vệ và phục hồi rừng phòng hộ (BQL rừng phòng hộ);
- + Số thôn tham gia: 29 thôn;
- + Diện tích khoanh nuôi xúc tiến tái sinh tự nhiên (KNXTTSTN có trồng bổ sung và KNXTTSTN không trồng bổ sung): 2.500 ha;
- + Diện tích trồng rừng vào khoảng trống: 650 ha.
- Hỗ trợ các nhóm Hợp tác hộ gia đình trong Quản lý rừng bền vững;
- Hội thảo, hội nghị, tham quan và tập huấn;
- Hoạt động phát triển cộng đồng khác;
- Giám sát, lập bản đồ và nghiên cứu;
- Tăng cường năng lực.

7. Dự án nhóm: Nhóm B.

8. Thời gian thực hiện: 07 năm (từ năm 2023 đến hết năm 2029).

9. Địa điểm thực hiện: Trên địa bàn các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Trà Bồng và Tư Nghĩa của tỉnh Quảng Ngãi.

10. Tổng vốn thực hiện dự án: 4.250.000 EUR (*Nguồn vốn nước ngoài (ODA): 3.350.000 EUR; Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR*)

Trong đó:

a) Vốn KfW: 3.350.000 EUR; tương đương 90.450.000.000 VND và tương đương 4.052.783 USD gồm:

- Vốn viện trợ không hoàn lại: 2.100.000 EUR; tương đương 56.700.000.000 VND và tương đương 2.540.550 USD.

- Vốn ODA vay: 1.250.000 EUR; tương đương 33.750.000.000 VND và tương đương 1.512.232 USD; gồm:

+ UBND tỉnh vay lại (1.250.000*70%): 875.000 EUR

+ TW vay và cấp phát cho tỉnh (1.250.000*30%): 375.000 EUR

b) Vốn đối ứng của ngân sách tỉnh: 900.000 EUR; tương đương 24.300.000.000 VND và tương đương 1.088.807 USD.

(*tỷ giá quy đổi: 01 EUR= 27.000 VND; 01 USD= 22.318 VND*)

11. Cơ chế tài chính trong nước:

- Nguồn vốn vay và viện trợ không hoàn lại đầu tư cho Dự án là nguồn vốn của ngân sách trung ương, được quản lý theo các quy định quản lý vốn ngân sách Nhà nước và các quy định của nhà tài trợ.

- Cơ chế tài chính trong nước đối với việc sử dụng nguồn vốn không hoàn lại và vốn vay của KfW cho Dự án được thực hiện theo quy định tại Nghị định 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính Phủ về cho vay lại vốn

vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ. Quảng Ngãi là địa phương có điều tiết về Ngân sách Trung ương. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi vay lại là 70% vốn vay ODA, Trung ương cấp phát 30% vốn ODA. Quyết định số 1972/QĐ-BTC ngày 08/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Cụ thể dự án sẽ áp dụng cơ chế tài chính hỗn hợp vay lại một phần và cấp phát một phần.

- Ngân sách trung ương sẽ cấp phát và cho vay lại đối với các nội dung thuộc nhiệm vụ của ngân sách địa phương theo tỷ lệ tùy thuộc vào năng lực tài chính của tỉnh.

- Cơ chế hỗn hợp, cấp phát và cho vay lại của tỉnh Quảng Ngãi như sau:

+ Ngân sách trung ương cấp phát cho tỉnh (Trung ương cấp phát 30% vốn vay ODA) được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và Công văn số: 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức. Ngân sách cấp phát trực tiếp về tỉnh vào các hạng mục công việc như sau: Quy hoạch, xây dựng quy ước, quy chế, Phát triển sinh kế, đào tạo nâng cao năng lực cho cán bộ và người dân, kiểm tra giám sát, mua sắm trang thiết bị (thiết bị văn phòng, trang thiết bị chuyên dụng trong lâm nghiệp, xe máy... Về Ô tô tỉnh Quảng Ngãi đã tham gia dự án KfW6 nên không mua xe ô tô mới, sẽ điều chuyển xe ô tô của dự án KfW6 đã kết thúc sang tiếp tục phục vụ cho dự án KfW9 giai đoạn 1 tỉnh Quảng Ngãi và các huyện.

+ Ngân sách trung ương vay lại của tỉnh (tỷ lệ vay lại của tỉnh Quảng Ngãi là 70% vốn vay ODA) được phân bổ theo đúng các hạng mục công việc trong mục lục ngân sách và công văn số: 3555/VPCP-QHQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và Nghị định số 119/2016/NĐ-CP ngày 23/8/2016 của Thủ tướng Chính Phủ về một số chính sách quản lý, bảo vệ và phát triển bền vững rừng ven biển ứng phó với biến đổi khí hậu. Ngân sách vay lại chỉ tập trung vào các hạng mục công việc đầu tư như sau: Cơ sở hạ tầng, các Quỹ Phát triển cộng đồng thôn (gọi tắt là VDF)...

II. QUÁ TRÌNH TRIỂN KHAI XÂY DỰNG BÁO CÁO ĐỀ XUẤT CHỦ TRƯỞNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN

- Nội dung Đề xuất dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt: Văn bản số 3555/VPCP-HTQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc đề xuất dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; trong đó truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đồng ý đề xuất Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

- Việc thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn dự án:

+ Cam kết bố trí nhân sự, diện tích và vốn đối ứng của tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi đã có Văn bản số 2912/UBND-NNTN ngày 09/6/2016 về việc cam kết diện tích, bố trí đủ nhân sự và cấp đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam (KfW9)”; (Có văn bản cam kết của UBND tỉnh kèm theo).

+ Cam kết về tỷ lệ vay lại phần vốn vay IDA của KfW đối với các tỉnh:

Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi cam kết thực hiện theo đúng Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 và Nghị định số 79/2021/NĐ-CP ngày 16/8/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 về cho vay lại nguồn vốn nước ngoài của Chính phủ. Quảng Ngãi là địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương. Theo đó, tỉnh Quảng Ngãi vay lại 70% vốn vay ODA, trung ương cấp phát 30% vốn ODA.

Ngày 19/10/2018, UBND tỉnh Quảng Ngãi có văn bản số 6421/UBND-NNTN về việc tỷ lệ vay lại của UBND tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức.

Thực hiện Công văn số 91/DALN-TVXDDA ngày 26/01/2022 của Ban Quản lý các Dự án Lâm nghiệp về việc hoàn thiện báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án KfW9.1 sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức và nội dung thống nhất tại cuộc họp trực tuyến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - KfW9 giai đoạn 1 tại Giấy mời số 16/GM-KTĐN ngày 07/01/2022.

Công văn số 272/SKHĐT-KGVX ngày 18/02/2022 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn chỉnh Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi trình cấp thẩm quyền thẩm định, phê duyệt (Sau đây gọi là Dự án).

Công văn số 428/STC-NS của Sở Tài chính về việc góp ý Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án và Công văn số 439/STC-NS ngày 17/02/2022 của Sở Tài chính về việc góp ý Phương án vay và trả nợ vốn vay ODA đối với Dự án.

III. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

1. Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi);

2. Văn bản số 3555/VPCP-HTQT ngày 12/4/2017 của Văn phòng Chính phủ về việc Đề xuất Dự án sử dụng vốn ODA của Chính phủ Đức; trong đó truyền đạt ý kiến của Phó Thủ tướng Phạm Bình Minh đồng ý đề xuất Dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Trung và miền Bắc Việt Nam giai đoạn 1” sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

3. Báo cáo số 43 /BC-UBND ngày 28 /02/2022 của UBND tỉnh Quảng Ngãi về kết quả thẩm định nội bộ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi);

4. Phương án vay và trả nợ vốn vay ODA của Chính phủ Cộng hòa Liên bang Đức thực hiện đầu tư dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi);

5. Các văn bản của UBND tỉnh: Số 2912/UBND-NNTN ngày 09/6/2016 về việc cam kết diện tích, bố trí đủ nhân sự và cấp đủ vốn đối ứng để thực hiện dự án “Phục hồi và Quản lý rừng bền vững ở miền Bắc và miền Trung Việt Nam (KfW9)”; số 6421/UBND-NNTN ngày 19/10/2018 về việc tỷ lệ vay lại của UBND tỉnh Quảng Ngãi để thực hiện Dự án Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - Dự án KfW9 (giai đoạn 1) sử dụng vốn vay ODA của Chính phủ Đức;

6. Nghị quyết số 49/NQ-HĐND ngày 11/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

7. Quyết định số 19/QĐ-UBND ngày 12/01/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021-2025;

8. Các văn bản pháp lý liên quan.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án “Phục hồi và quản lý bền vững rừng khu vực miền Trung và miền Bắc Việt Nam - giai đoạn 1” tỉnh Quảng Ngãi (viết tắt: Dự án thành phần KfW9.1 tỉnh Quảng Ngãi)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường (báo cáo);
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, CB-TH;
- Lưu: VT, KTNph68.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hoàng Tuấn